

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY TNHH MTV TOT PHARMA**

(Ban hành lần thứ 3 ngày 27/5/2014)

Năm 2014

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG	3
Điều 1. Định nghĩa các thuật ngữ	3
Điều 2. Phạm vi trách nhiệm	4
Điều 3. Tên Công ty.	4
Điều 4. Trụ sở chính và địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện	4
Điều 5. Ngành, nghề kinh doanh	4
Điều 6. Thời hạn hoạt động	4
Điều 7. Người đại diện theo pháp luật.....	5
CHƯƠNG II. VỐN VÀ CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY	5
Điều 8. Vốn điều lệ	5
Điều 9. Tăng, giảm vốn điều lệ	5
Điều 10. Quyền của Chủ sở hữu Công ty.	5
Điều 11. Nghĩa vụ và hạn chế quyền của Chủ sở hữu Công ty	6
CHƯƠNG III. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY	7
Điều 12. Cơ cấu tổ chức quản lý	7
Điều 13. Hội đồng thành viên.....	7
Điều 14. Triệu tập họp Hội đồng thành viên	8
Điều 15. Chủ tịch Hội đồng thành viên	9
Điều 16. Giám đốc	9
Điều 17. Kiểm soát viên	10
Điều 18. Nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc và Kiểm soát viên	11
Điều 19. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý Công ty và Kiểm soát viên	11
Điều 20. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với những người có liên quan	12
CHƯƠNG IV. KẾ TOÁN TÀI CHÍNH	12
Điều 21. Năm tài chính	12
Điều 22. Sổ sách kế toán – báo cáo tài chính	13
CHƯƠNG V. THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ	13
Điều 23. Thành lập	13
Điều 24. Giải thể và thanh lý tài sản của Công ty	13
CHƯƠNG VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	13

Điều 25. Hiệu lực của Điều lệ	13
Điều 26. Điều khoản cuối cùng	14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TOT PHARMA

Chủ sở hữu Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Giấy phép thành lập số: 2405/QĐ-CT.UB cấp ngày 05/08/2004.

Mã số doanh nghiệp: 1800156801 cấp lần đầu ngày 15/09/2004.

Trụ sở chính: 288Bis Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Nay quyết định thành lập CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TOT PHARMA hoạt động tuân theo Luật Doanh nghiệp và các điều khoản sau đây của Bản điều lệ này.

CHƯƠNG I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Định nghĩa các thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a). "*Chủ sở hữu Công ty*" có nghĩa là Công ty cổ phần Dược Hậu Giang.
 - b). "*Công ty*" có nghĩa là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TOT Pharma.
 - c). "*Vốn điều lệ*" có nghĩa là số vốn do Chủ sở hữu Công ty đóng góp và được quy định tại Điều 8 của Điều lệ này.
 - d). "*Luật Doanh nghiệp*" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.
 - e). "*Ngày thành lập*" có nghĩa là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
 - f). "*Cán bộ quản lý*" có nghĩa là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, của Công ty.
 - g). "*Người có liên quan*" có nghĩa là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến Công ty trong các trường hợp được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.
 - h). "*Thời hạn hoạt động*" có nghĩa là thời hạn hoạt động của Công ty được

- i). "*Việt Nam*" có nghĩa là Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với Chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Điều 2. Phạm vi trách nhiệm

Công ty cổ phần Dược Hậu Giang là Chủ sở hữu của Công ty. Chủ sở hữu chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty.

Điều 3. Tên Công ty.

- Tên Công ty viết bằng Tiếng Việt:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TOT PHARMA

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

TOT PHARMACEUTICAL ONE – MEMBER LIMITED COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: **TOT PHARMA**

Điều 4. Trụ sở chính và địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện

- Trụ sở chính tại số: Số 13, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Điện thoại: 07106 253 579 fax: 07106 253 539

Điều 5. Ngành, nghề kinh doanh

1. Bán buôn thuốc, trang thiết bị, dụng cụ y tế và mỹ phẩm.
2. Bán buôn thực phẩm và thực phẩm chức năng.
3. Xuất nhập khẩu: thuốc, trang thiết bị, dụng cụ y tế, thực phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

Điều 6. Thời hạn hoạt động

1. Thời hạn hoạt động của Công ty là: không thời hạn và bắt đầu kể từ ngày thành lập và được phép hoạt động theo quy định của luật pháp.

2. Công ty có thể chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quyết định của Chủ sở hữu Công ty hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

Ông: **LÊ VĂN TOÀN**

Sinh ngày: 11/11/1973 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh nhân dân số: 362399595 Ngày cấp 20/11/2009 Nơi cấp: CA Cần Thơ

Nơi đăng ký HKTT: 159 A1, KDC 91 B, KV 6, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Chỗ ở hiện tại: 159A1, KDC 91B, KV 6, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Chức vụ: Giám đốc

CHƯƠNG II. VỐN VÀ CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY

Điều 8. Vốn điều lệ

1. Toàn bộ vốn điều lệ của Công ty là do Chủ sở hữu Công ty đóng góp.

2. Vốn điều lệ của Công ty là : **5.000.000.000 VNĐ**

(Bằng chữ: Năm tỷ VNĐ chẵn).

Điều 9. Tăng, giảm vốn điều lệ

1. Công ty không được giảm vốn điều lệ.

2. Công ty tăng vốn điều lệ bằng việc Chủ sở hữu Công ty đầu tư thêm hoặc huy động thêm vốn góp của người khác.

Chủ sở hữu quyết định hình thức tăng và mức tăng vốn điều lệ. Trường hợp tăng vốn điều lệ bằng việc huy động thêm phần vốn góp của người khác, Công ty phải đăng ký chuyển đổi thành Công ty trách nhiệm hai thành viên trở lên trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày thành viên mới cam kết góp vốn vào Công ty.

Điều 10. Quyền của Chủ sở hữu Công ty

Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Hậu Giang thực hiện các quyền của Chủ sở hữu tại Công ty như sau:

1. Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Hậu Giang:

a) Quyết định các hợp đồng, giao dịch mua, bán, sửa chữa, thanh lý tài sản, quyết định đầu tư các dự án, ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, bảo lãnh, thế chấp, cầm cố và các hợp đồng khác có giá trị từ 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) đến 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng). Tổng giá trị phê duyệt của Tổng Giám đốc không quá 50.000.000.000 đồng/năm (Năm mươi tỷ đồng);

b) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;

c) Quyết định và triển khai thực hiện thủ tục thay đổi các nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Công ty.

2. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Hậu Giang:

a) Quyết định nội dung Điều lệ Công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

b) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

c) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Quyết định các hợp đồng, giao dịch mua, bán, sửa chữa, thanh lý tài sản, quyết định đầu tư các dự án, ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, bảo lãnh, thế chấp, cầm cố và các hợp đồng khác có giá trị từ **trên 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng) hoặc tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch trong năm vượt quá 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)**;

e) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

f) Quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty cho tổ chức, cá nhân khác;

g) Quyết định thành lập Công ty con, góp vốn vào Công ty khác;

h) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty;

i) Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;

j) Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty;

k) Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công ty sau khi Công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản.

Điều 11. Nghĩa vụ và hạn chế quyền của Chủ sở hữu Công ty

1. Chủ sở hữu Công ty có các nghĩa vụ sau:

a) Góp vốn đầy đủ và đúng hạn như đã cam kết; trường hợp không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty.

b) Tuân thủ Điều lệ Công ty.

c) Phải xác định và tách biệt tài sản của Chủ sở hữu Công ty và tài sản của Công ty.

d) Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty và Chủ sở hữu Công ty.

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

2. Hạn chế đối với quyền của Chủ sở hữu Công ty

a) Chủ sở hữu Công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn đã góp ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty.

b) Trường hợp chuyển nhượng một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác, Công ty phải đăng ký chuyển đổi thành Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày chuyển nhượng.

c) Chủ sở hữu Công ty không được rút lợi nhuận khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

CHƯƠNG III. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 12. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- Hội đồng thành viên;
- Giám đốc;
- Kiểm soát viên.

Điều 13. Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên nhân danh Chủ sở hữu Công ty tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty; có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Quyết định các hợp đồng, giao dịch mua, bán, sửa chữa, thanh lý tài sản, quyết định đầu tư các dự án, ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, bảo lãnh, thế chấp, cầm cố và các hợp đồng khác có giá trị từ trên 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) đến dưới 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng). Trường hợp vượt thẩm quyền thì Người đại diện vốn phải xin ý kiến và phải được chấp thuận của chủ sở hữu.

Trường hợp đặc biệt, theo quy định của chính sách chung về bán hàng tại từng thời điểm, Hội đồng thành viên Công ty phải xin ý kiến Tổng Giám đốc DHG Pharma trước khi ký hợp đồng, giao dịch.

3. Quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ và chế độ làm việc của Hội đồng thành viên đối với Chủ sở hữu Công ty được thực hiện theo quy định Điều lệ, Quy chế hoạt động Hội đồng thành viên, Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

4. Chủ sở hữu Công ty chỉ định Chủ tịch Hội đồng thành viên. Nhiệm kỳ, quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên áp dụng theo quy định tại Điều 15 Điều lệ này và các quy định khác có liên quan của Luật Doanh nghiệp.

5. Thẩm quyền, cách thức triệu tập họp Hội đồng thành viên áp dụng theo quy định tại Điều 14 Điều lệ này.

6. Cuộc họp của Hội đồng thành viên được tiến hành khi có ít nhất 2/3 (Hai phần ba) số thành viên dự họp. Mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết có giá trị như nhau. Hội đồng thành viên có thể thông qua quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

7. Quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa số thành viên dự họp chấp thuận.

8. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được ghi vào sổ biên bản.

Điều 14. Triệu tập họp Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên được triệu tập họp bất cứ khi nào theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên Hội đồng thành viên. Cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được tổ chức tại trụ sở chính của Công ty, hoặc một địa điểm khác thuận lợi do Hội đồng thành viên quyết định.

Chủ tịch Hội đồng thành viên chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu và triệu tập họp Hội đồng thành viên. Thành viên có quyền kiến nghị bằng văn bản về chương trình họp. Kiến nghị phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với thành viên là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với thành viên là tổ chức; họ, tên, chữ ký của thành viên hoặc người đại diện theo uỷ quyền;

b) Tỷ lệ phân vốn góp, số và ngày cấp giấy chứng nhận phân vốn góp;

c) Nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp;

d) Lý do kiến nghị.

Chủ tịch Hội đồng thành viên phải chấp thuận kiến nghị và bổ sung chương trình họp Hội đồng thành viên nếu kiến nghị có đủ nội dung theo quy định được gửi đến trụ sở chính của Công ty chậm nhất 01 (một) ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng thành viên; trường hợp kiến nghị được đệ trình ngay trước khi họp thì kiến nghị được chấp thuận nếu đa số các thành viên dự họp đồng ý.

2. Thông báo mời họp Hội đồng thành viên có thể bằng giấy mời, điện thoại, fax hoặc email và được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng thành viên. Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp.

Chương trình và tài liệu họp phải được gửi cho thành viên Công ty trước khi họp.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên không triệu tập họp Hội đồng thành viên theo yêu cầu của thành viên còn lại trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thì thành viên đó triệu tập họp Hội đồng thành viên; trong trường hợp này, nếu xét thấy cần thiết, yêu cầu cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc tổ chức và tiến hành họp Hội đồng thành viên; đồng thời, có quyền nhân danh mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện Chủ tịch Hội đồng thành viên về việc không thực hiện đúng nghĩa vụ quản lý, gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của họ.

4. Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên theo quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản, có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với thành viên là cá nhân; tên, địa

với thành viên là tổ chức; tỷ lệ vốn góp, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp của từng thành viên yêu cầu;

b) Lý do yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên và vấn đề cần giải quyết;

c) Dự kiến chương trình họp;

d) Họ, tên, chữ ký của từng thành viên yêu cầu hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ.

5. Trường hợp yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên không có đủ nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều này thì Chủ tịch Hội đồng thành viên phải thông báo bằng văn bản cho thành viên có liên quan biết trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Trong các trường hợp khác, Chủ tịch Hội đồng thành viên phải triệu tập họp Hội đồng thành viên trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên không triệu tập họp Hội đồng thành viên theo quy định thì phải chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về thiệt hại xảy ra đối với Công ty và thành viên có liên quan của Công ty. Trong trường hợp này, thành viên đã yêu cầu có quyền triệu tập họp Hội đồng thành viên. Chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp Hội đồng thành viên sẽ được Công ty hoàn lại.

Điều 15. Chủ tịch Hội đồng thành viên

1. Chủ sở hữu Công ty chỉ định Chủ tịch Hội đồng thành viên.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng thành viên hoặc để lấy ý kiến các thành viên;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng thành viên;

e) Thay mặt Hội đồng thành viên ký các quyết định của Hội đồng thành viên;

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng thành viên là 05 (năm) năm.

4. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Điều 16. Giám đốc

1. Hội đồng thành viên bổ nhiệm hoặc thuê Giám đốc. Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 (Năm) năm. Giám đốc là người trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu Công

2. Giám đốc có các quyền sau đây:

- a) Tổ chức thực hiện quyết định của Hội đồng thành viên;
- b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu Công ty;
- f) Quyết định các hợp đồng, giao dịch mua, bán, sửa chữa, thanh lý tài sản, quyết định đầu tư các dự án, ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, bảo lãnh, thế chấp, cầm cố và các hợp đồng khác có giá trị đến 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng);

Trường hợp đặc biệt, theo quy định của chính sách chung về bán hàng tại từng thời điểm, Giám đốc Công ty phải xin ý kiến Tổng Giám đốc DHG Pharma trước khi ký hợp đồng, giao dịch.

- g) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty;
- h) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Hội đồng thành viên;
- i) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- j) Tuyển dụng lao động;
- k) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động mà Giám đốc ký với Hội đồng thành viên hoặc Chủ sở hữu Công ty.

3. Giám đốc có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
- b) Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm người đại diện theo ủy quyền;
- c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế tương ứng trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của Chủ sở hữu Công ty.

Điều 17. Kiểm soát viên

1. Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm 01 (Một) đến 03 (Ba) Kiểm soát viên với nhiệm kỳ không quá 03 (Ba) năm. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

2. Kiểm soát viên có các nhiệm vụ sau đây:

a) Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Hội đồng thành viên và Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền Chủ sở hữu, trong quản lý điều hành Công việc kinh doanh của Công ty;

b) Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình Chủ sở hữu Công ty hoặc cơ

c) Kiến nghị Chủ sở hữu Công ty các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành Công việc kinh doanh của Công ty;

d) Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu, quyết định của Chủ sở hữu Công ty;

e) Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên do Chủ sở hữu ban hành.

3. Kiểm soát viên có quyền xem xét bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của Công ty tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty. Hội đồng thành viên, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về thực hiện quyền Chủ sở hữu, về quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

4. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên;

c) Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

Điều 18. Nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc và Kiểm soát viên

1. Thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc và Kiểm soát viên có các nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Chủ sở hữu Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Chủ sở hữu Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và Chủ sở hữu Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

2. Giám đốc không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không có khả năng thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.

Điều 19. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý Công ty và Kiểm soát viên

1. Người quản lý Công ty và Kiểm soát viên được hưởng thù lao hoặc lương và lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Chủ sở hữu Công ty quyết định mức thù lao, lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của

người quản lý Công ty và Kiểm soát viên được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Điều 20. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với những người có liên quan

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Hội đồng thành viên, Giám đốc và Kiểm soát viên xem xét quyết định theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết:

- a) Chủ sở hữu Công ty và người có liên quan của Chủ sở hữu Công ty;
- b) Người đại diện theo uỷ quyền, Giám đốc và Kiểm soát viên;
- c) Người có liên quan của những người quy định tại điểm b khoản này;
- d) Người quản lý Chủ sở hữu Công ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm những người quản lý đó;
- e) Người có liên quan của những người quy định tại điểm d khoản này.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải gửi cho Hội đồng thành viên, Giám đốc và Kiểm soát viên; đồng thời, niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung giao dịch đó.

2. Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những Chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt;
- b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện;
- c) Chủ sở hữu Công ty tuân thủ đúng nghĩa vụ quy định tại Điều 10 của Điều lệ này.

3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được giao kết không đúng quy định tại khoản 1 Điều này. Người đại diện theo pháp luật của Công ty và các bên của hợp đồng phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

CHƯƠNG IV. KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Điều 21. Năm tài chính

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 dương lịch và chấm dứt vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Năm tài chính đầu tiên của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày được Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu đến ngày 31/12 của năm đó.

Điều 22. Kiểm toán – báo cáo tài chính

1. Công ty thực hiện ký kết với Công ty kiểm toán độc lập do Chủ sở hữu chỉ định để kiểm tra và xác nhận các Báo cáo tài chính hàng năm.

2. Công ty gửi Chủ sở hữu báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cùng với báo cáo kiểm toán của Công ty Kiểm toán độc lập.

3. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ được gửi đến cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thống kê có thẩm quyền.

Điều 23. Sổ sách kế toán

Sổ sách kế toán của Công ty được mở đầy đủ và lưu trữ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 24. Mở tài khoản

Công ty mở các tài khoản ngoại tệ và tài khoản tiền Đồng Việt Nam tại ngân hàng được phép hoạt động tại Việt Nam theo pháp luật và các quy định hiện hành.

CHƯƠNG V. THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ

Điều 25. Thành lập

1. Công ty được thành lập sau khi Bản điều lệ này được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Mọi phí tổn liên hệ đến việc thành lập Công ty đều được ghi vào mục chi phí của Công ty và được tính hoàn giảm vào chi phí của năm tài chính đầu tiên.

Điều 26. Giải thể và thanh lý tài sản của Công ty

1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

- a) Theo quyết định của Chủ sở hữu Công ty;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.

2. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

CHƯƠNG VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Hiệu lực của Điều lệ

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được ký ban hành.



Điều 28. Điều khoản cuối cùng

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty không được nêu trong Bản Điều lệ này sẽ do Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác điều chỉnh, kể cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chúng.

2. Trong trường hợp điều lệ này có điều khoản trái pháp luật hoặc dẫn đến việc thi hành trái pháp luật, thì điều khoản đó không được thi hành và sẽ được Chủ sở hữu Công ty xem xét sửa đổi.

3. Khi muốn sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ này, Chủ sở hữu Công ty sẽ quyết định.

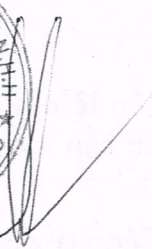
Bản điều lệ này đã được Chủ sở hữu Công ty xem xét từng chương, từng điều và ký tên.

Bản điều lệ này gồm 06 chương 26 điều, được lập thành 04 bản có giá trị như nhau: 03 bản lưu trữ tại trụ sở Công ty và 01 bản gửi cho Chủ sở hữu Công ty.

Mọi sự sao chép, trích lục phải được ký xác nhận của Chủ sở hữu Công ty. *C*

Cần Thơ, ngày 27 tháng 5 năm 2014

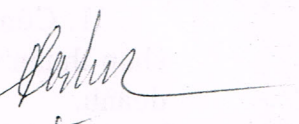
Người đại diện theo pháp luật



CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
TOT PHARMA
M.S.D.N. 1800156801-C.T.C.P
Q. NINH KIỀU - TP. CẦN THƠ

Lê Văn Toàn

Chủ sở hữu Công ty



CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC
HẬU GIANG
M.S.D.N. 1800156801-C.T.C.P
Q. NINH KIỀU - TP. CẦN THƠ

Hoàng Nguyên Học